

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ
TỔNG BÍ THƯ LÊ HỒNG PHONG
(1902 - 2022)

**I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG**

Đồng chí Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902 tại xã Thông Lạng (nay là xã Hưng Thông), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nông dân. Sinh ra và lớn lên ở một vùng quê có truyền thống yêu nước, với nhiều sĩ phu nổi tiếng, tận mắt chứng kiến cảnh đất nước lâm than, nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, Lê Hồng Phong đã sớm nuôi trong mình tư tưởng yêu nước và ý chí làm cách mạng.

Sau khi học xong *Sơ học yếu lược*, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, Lê Hồng Phong đã xin làm việc tại nhà máy Diêm - Bến Thủy, thành phố Vinh. Chứng kiến cuộc sống khổ cực của người lao động bị thực dân, phong kiến bóc lột tàn tệ, Lê Hồng Phong và những người cùng tâm huyết đã vận động anh chị em công nhân nổi dậy đấu tranh. Sau sự kiện này, Lê Hồng Phong bị đuổi việc.

Cuối năm 1923, Lê Hồng Phong bí mật sang Xiêm (Thái Lan) gặp các nhà yêu nước Việt Nam. Năm 1924, sang Quảng Châu (Trung Quốc) gia nhập nhóm Tâm Tâm xã và sau đó gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người giác ngộ cách mạng.

Năm 1925, Lê Hồng Phong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện cán bộ cách mạng do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức, trở thành một trong những cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam được trang bị lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đồng chí được học tập toàn diện về quân sự và chính trị tại Trường Quân sự Hoàng Phố, Trường Hàng không ở Quảng Châu (Trung Quốc), Trường Lý luận quân sự của lực lượng không quân Xô-viết ở Lê-nin-grat (nay là thành phố Xanh Pê-téc-pua), Trường Đào tạo phi công quân sự ở Bô-rit-ơ-lep-xơ (Liên Xô). Sau khi tốt nghiệp, Lê Hồng Phong hoạt động trong lực lượng Hồng quân Xô-viết và nhận trọng trách liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản. Trong thời gian này, Đồng chí được học tập lý luận cách mạng tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mát-xcơ-va, tốt nghiệp khóa ba năm (1928 - 1931), sau đó vào học tiếp năm thứ nhất lớp nghiên cứu sinh.

Tháng 11 năm 1931, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Lê Hồng Phong được phân công trở về nước lãnh đạo việc khôi phục, phát triển tổ chức Đảng, đưa cách mạng Đông Dương vượt qua giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo.

Đầu năm 1932, đồng chí Lê Hồng Phong chấp nối liên lạc với các đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nộn, Lương Văn Chi tại thành phố Nam Ninh, Quảng Tây (Trung Quốc) và xây dựng lại hệ thống tổ chức của Đảng. Tháng 6 năm 1932, Lê Hồng Phong bàn bạc với các đồng chí lãnh đạo của Đảng cho công bố bản *Chương trình hành động của Đảng* do Đồng chí tham gia khởi thảo và được Quốc tế Cộng sản thông qua.

Tháng 3 năm 1934, đồng chí Lê Hồng Phong làm Bí thư Ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài (còn gọi là Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng), chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội lần thứ I của Đảng.

Cuối năm 1934, Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu của Đảng đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Mát-xcơ-va (Liên Xô) từ ngày 25 tháng 7 đến ngày 21 tháng 8 năm 1935. Cùng đó, tháng 3 năm 1935, Đại hội lần thứ I của Đảng đã diễn ra thành công, đồng chí Lê Hồng Phong (được bầu vắng mặt) làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 7 năm 1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc), Đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương bổ sung Nghị quyết Đại hội lần thứ I.

Tháng 11 năm 1937, đồng chí Lê Hồng Phong về nước và bí mật hoạt động tại Sài Gòn, trực tiếp cùng Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới. Tháng 3 năm 1938, Đồng chí tham dự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, góp phần vào việc thành lập Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương đấu tranh chống phát xít, chống hoạt động phá hoại của bọn Tờrôkít và các khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, tả khuynh ở trong Đảng.

Ngày 22 tháng 6 năm 1939, đồng chí Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất tại Chợ Lớn, kết án 6 tháng tù giam và 3 năm quản thúc. Ngày 23 tháng 12 năm 1939, chúng đưa Đồng chí về quản thúc tại quê nhà Nghệ An. Ngày 20 tháng 01 năm 1940, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn, Sài Gòn; cuối năm 1940, chúng đày Đồng chí ra Côn Đảo. Tại đây, biết Lê Hồng Phong là cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, thực dân Pháp tìm mọi cách tra tấn, hành hạ. Trước sự độc ác, dã man của kẻ thù, Đồng chí vẫn nêu cao chí khí cách mạng, tích cực vận động và chỉ đạo anh em tù đấu tranh chống địch đánh đập, chống lại những luật lệ hà khắc của nhà tù. Sức khỏe suy kiệt dần vì đòn thù và bệnh tật, Đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 6 tháng 9 năm 1942.

II. NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIỆN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ HỒNG PHONG ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA

1. Đồng chí Lê Hồng Phong - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Cuối năm 1923, Lê Hồng Phong cùng Phạm Hồng Thái và một số thanh niên yêu nước Nghệ - Tĩnh lên đường sang Xiêm với quyết tâm “nếu không làm rạng rỡ non sông, quyết không trở về Tổ quốc, quê hương”. Đầu năm 1924, từ Xiêm, Lê Hồng Phong đến Quảng Châu (Trung Quốc) và gia nhập Tâm Tâm xã - một tổ chức của nhóm thanh niên yêu nước, hoạt động bí mật với tôn chỉ mục đích “*Liên hiệp những người có trí thức trong toàn dân Việt Nam không phân biệt ranh giới, đảng phái, miễn là có quyết tâm hy sinh tất cả tư ý và quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam*”[1]; tuy nhiên Tâm Tâm xã cũng bộc lộ sự thiếu hụt những yếu tố cần thiết của một tổ chức cách mạng chân chính như không có đường lối chiến lược, sách lược rõ ràng vì thiếu một lý luận cách mạng, tiên tiến soi đường.

Tháng 12 năm 1924, tại một cơ sở bí mật của Tâm Tâm xã ở Quảng Châu (Trung Quốc), Lê Hồng Phong lần đầu tiên được gặp Nguyễn Ái Quốc; sự gặp gỡ này đã mở ra bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của người thanh niên Xứ Nghệ. Lê Hồng Phong đã tiếp thu được những quan điểm mới về con đường cứu nước và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng sớm thấy nhận thấy những phẩm chất cách mạng ưu tú, tài năng của Lê Hồng Phong. Tháng 02 năm 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Lê Hồng Phong cùng một số thanh niên yêu nước như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu,... được lựa chọn vào Nhóm Việt Nam Thanh niên Cộng sản do Nguyễn Ái Quốc thành lập và trở thành hạt nhân của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - lớp thế hệ cán bộ đầu tiên được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp tuyển chọn, huấn luyện và đào tạo. Lê Hồng Phong và các đồng chí của mình đã được nghe những bài giảng về lịch sử phong trào cách mạng quốc tế và cách mạng giải phóng dân tộc, về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin... Những bài học đó đã dẫn dắt và nâng tầm nhận thức của Lê Hồng Phong, từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, dám xả thân vì sự nghiệp cứu nước, cứu dân, trở thành người cộng sản và bộc lộ tư chất, tài năng của người cán bộ cách mạng. Chính vì thế, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi Đồng chí vào những cơ sở đào tạo cán bộ cao cấp của Chính phủ Trung Hoa và trường đào tạo lãnh tụ của Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô.

Trong suốt thời gian đồng chí Lê Hồng Phong đi học tập, đào tạo ở Liên Xô, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thường xuyên liên lạc thông qua đường dây của Quốc tế Cộng sản. Trong bức thư gửi ngày 02 tháng 3 năm 1930, Người thân mật gọi là “Gửi Hồng Phong Lão” với nội dung thông báo về sự kiện ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời khẳng định: “*Trong nước bây giờ đã có đảng thống nhất vững*

trọng là chuẩn bị mọi mặt về đường lối, tổ chức, nhân sự cho Đại hội lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 3 năm 1935, Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương được diễn ra. Đại hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết chính trị về tình hình quốc tế, trong nước, về Đảng, các tổ chức quần chúng; thảo luận và thông qua 12 nghị quyết về công tác vận động các đoàn thể, tổ chức quần chúng, Điều lệ của Đảng Cộng sản và các điều lệ về đoàn thể, hội quần chúng;... Mặc dù không trực tiếp dự Đại hội nhưng vai trò và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Lê Hồng Phong đã được thể hiện trong tiến trình và kết quả của Đại hội; đồng thời việc Đại hội bầu vắng mặt đồng chí Lê Hồng Phong vào cương vị Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) đã khẳng định công lao và uy tín của Đồng chí đối với việc xây dựng đường lối chính trị, khôi phục cơ quan lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Trong thời gian diễn ra Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí Lê Hồng Phong cùng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đến Mátxcova tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản từ ngày 25 tháng 7 đến ngày 21 tháng 8 năm 1935. Trong tham luận báo cáo tại Đại hội, bằng cả lý luận và thực tiễn, Đồng chí đã khái quát lịch sử phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương từ năm 1930 đến năm 1935; nêu bật những thành tích to lớn, những khuyết điểm, kinh nghiệm mà Đảng đã thu hoạch được trong những năm chiến đấu gian khổ nhưng vô cùng anh dũng, khả năng, triển vọng của phong trào đấu tranh với điều kiện tình hình quốc tế và trong nước có những thay đổi mới. Những đóng góp của Đồng chí thể hiện trong các luận điểm của tham luận đã được Đại hội đánh giá cao, qua đó ghi nhận sự trưởng thành của Đảng Cộng sản Đông Dương và chính thức công nhận Đảng ta là một bộ phận thuộc Quốc tế Cộng sản, đồng chí Lê Hồng Phong được bầu là Ủy viên chính thức của Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản.

Từ cuối năm 1935, tình hình chính trị ở Pháp và Đông Dương diễn ra hết sức mau lẹ với nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn. Hơn lúc nào hết, đồng chí Lê Hồng Phong nhận thấy cần gấp rút truyền đạt những điều chỉnh chiến lược của Quốc tế Cộng sản đến toàn Đảng, toàn dân trong tình hình mới. Vì vậy, ngay sau Đại hội VII - Quốc tế Cộng sản, với tư cách là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản, Đồng chí đã triệu tập và chủ trì Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào ngày 26 tháng 7 năm 1936 tại Thượng Hải (Trung Quốc); chỉ đạo Hội nghị tập trung vào việc nghiên cứu quán triệt các nghị quyết mới của Quốc tế Cộng sản, vận dụng vào hoàn cảnh thực tế để điều chỉnh chiến lược, sách lược cho phù hợp với tình hình hiện tại. Các vấn đề về kẻ thù của cách mạng, nhiệm vụ của cách mạng, khẩu hiệu cách mạng, sắp xếp lực lượng cách mạng ở Đông Dương được thảo luận kỹ và thay đổi kịp thời trên cơ sở những chỉ dẫn của Quốc tế Cộng sản. Theo đề nghị của đồng chí Lê Hồng Phong, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận

nhân dân phản đế Đông Dương, bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau và các dân tộc ở Đông Dương để đấu tranh đòi những quyền dân chủ sơ đẳng. Cùng với việc chuyển hướng nhiệm vụ cách mạng, Hội nghị quyết định thay đổi các hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh của quần chúng, từ tổ chức bí mật, đấu tranh bất hợp pháp là chủ yếu chuyển sang tổ chức và đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị, phong trào đòi dân chủ, dân sinh lan rộng khắp Đông Dương. Mở đầu là phong trào Đông Dương Đại hội với hàng trăm ủy ban hành động được thành lập ở các nơi. Các cuộc biểu tình, bãi công đòi dân chủ, dân sinh, đòi thả tù chính trị diễn ra sôi nổi, tiêu biểu là các cuộc bãi công của hàng vạn công nhân mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả. Báo chí tiến bộ, trong đó có nhiều tờ báo của Đảng được xuất bản công khai. Sức mạnh đấu tranh của quần chúng đã buộc chính quyền thuộc địa phải ban bố một số quyền tự do, dân chủ và thả hàng nghìn tù chính trị. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị này, chính từ việc vận dụng chính xác đường hướng chung của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Lê Hồng Phong cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng điều chỉnh chiến lược và thay đổi sách lược, đưa cách mạng Việt Nam vào một thời kỳ mới, hòa nhập với xu thế chung của cách mạng thế giới và khu vực.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng trong nước đòi hỏi cần có sự thảo luận để tìm ra phương thức đấu tranh thực sự sát thực, vì vậy cuối năm 1937, đồng chí Lê Hồng Phong về nước hoạt động bí mật tại Sài Gòn trực tiếp cùng Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào. Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 3 năm 1938, tại làng Tân Thới Nhất, gần Bà Điểm, Hóc Môn, tỉnh Gia Định, Hội nghị Trung ương Đảng đã được tổ chức.

Hội nghị đã phân tích tình hình, nhận định rõ thái độ chính trị của các đảng phái, về phong trào quần chúng nhân dân, đồng thời đánh giá công tác xây dựng Đảng còn hạn chế như: số lượng đảng viên phát triển không đều, cơ sở đảng các thành phố, tỉnh lỵ yếu hơn nông thôn, một số đảng viên chưa nắm được chủ trương của Đảng, còn có tư tưởng cô độc, hẹp hòi; công tác tuyên truyền, thông tin còn hạn chế, sự kết hợp giữa hoạt động công khai và hoạt động bí mật còn có khuyết điểm. Trên cơ sở phân tích tình hình, nhận định rõ những khuyết điểm trên các mặt của công tác Đảng, để đẩy mạnh phong trào đòi dân sinh, dân chủ, cải thiện đời sống, đồng chí Lê Hồng Phong đã cùng với Hội nghị Trung ương Đảng quyết định chuyển Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương thành Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương nhằm tranh thủ hơn nữa mọi lực lượng có thể tranh thủ, tập hợp rộng rãi quần chúng nhân dân tham gia cách mạng. Hội nghị xác định trong quá trình vận động thành lập Mặt trận cần bỏ hết những khẩu hiệu tả khuynh làm giai cấp tư sản bản xứ

và các đảng phái khác e ngại, không dám liên kết cùng tham gia đấu tranh. Mặt khác, cũng cần đề phòng tư tưởng hữu khuynh, chỉ coi trọng liên kết các tầng lớp trên mà xem nhẹ phong trào quần chúng nhân dân lao động. Phương châm là phải thu hút đông đảo quần chúng tham gia các đoàn thể có tính chất rộng rãi và tổ chức theo các hình thức công khai, bán công khai, đấu tranh bên vực quyền lợi thiết yếu hằng ngày của quần chúng, trên cơ sở đó tiến hành giáo dục quần chúng, nâng trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng.

Sau Hội nghị Trung ương tháng 3 năm 1938, đồng chí Lê Hồng Phong tiếp tục tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Nam Kỳ và có nhiều đóng góp trên mặt trận báo chí nhằm thống nhất các quan điểm của Đảng về đấu tranh dân chủ. Thông qua các hoạt động tư tưởng, lý luận, đồng chí Lê Hồng Phong đã luận giải, tuyên truyền, cổ động các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương, uốn nắn những nhận thức mơ hồ, lệch lạc trên các vấn đề chiến lược, sách lược trong một bộ phận đảng viên và quần chúng Nhân dân. Đồng thời, bằng ngòi bút sắc sảo, Đồng chí còn tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh vạch trần các luận điệu sai trái, phản động, cơ hội chủ nghĩa của bọn tò rôt kit, tay sai của chủ nghĩa phát xít, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Trong cuộc đấu tranh tư tưởng đó, Đồng chí tỏ rõ sự nhạy bén, bản lĩnh chính trị, sự kiên định và trình độ tri thức lý luận khoa học; góp phần quan trọng trong việc xây dựng và củng cố Đảng về mặt tư tưởng, tổ chức, đưa tới thắng lợi của cách mạng Việt Nam thời kỳ Mặt trận dân chủ, cũng là sự chuẩn bị tích cực để đi tới thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

3. Tấm gương người cộng sản kiên cường, trọn đời vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Nhân dân

Ngày 22 tháng 6 năm 1939, đồng chí Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn. Biết Đồng chí là cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, bọn mật thám Pháp dùng mọi thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ hòng khai thác các cơ sở cách mạng, nhưng chúng vẫn không lay chuyển được ý chí kiên cường của Đồng chí. Không tìm ra chứng cứ pháp lý để buộc tội đồng chí Lê Hồng Phong, ngày 30 tháng 6 năm 1939, Tòa tiểu hình Sài Gòn đã kết án Đồng chí 6 tháng tù giam và 3 năm quản thúc ở Nghệ An. Mặc dù bị quản thúc gắt gao, theo dõi chặt chẽ, Đồng chí vẫn không nản chí thường xuyên bí mật liên hệ với tổ chức, với Đảng và dành thời gian viết bài, bí mật gửi cho các tờ báo của Đảng như tờ Dân Chúng, Đông Phương tạp chí... thể hiện tinh thần chiến đấu ngoan cường của người cách mạng kiên trung.

Tuy đã theo dõi chặt chẽ những hoạt động của Lê Hồng Phong hòng âm mưu tách Đồng chí ra khỏi tổ chức, cắt đứt mối liên lạc với phong trào cách mạng, với Trung ương Đảng, song chính quyền thực dân vẫn lo ngại về sự tự do của người cộng sản Lê Hồng Phong, vì vậy, khi chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, tháng 01

năm 1940, mật thám Nam Kỳ ra Nghệ An bắt đồng chí Lê Hồng Phong lần thứ hai và áp giải vào giam giữ tại Khám lớn Sài Gòn. Trong thời gian gần 01 năm giam giữ, tra tấn, hành hạ thực dân Pháp vẫn không tìm được lý do để kết tội tử hình đối với Đồng chí. Biết đồng chí Lê Hồng Phong và đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai là vợ chồng, có con nhỏ (Hong Minh) được mấy tháng tuổi, chúng đã để hai người gặp nhau, hồng lung lạc tinh thần qua đó có cơ khép tội Đồng chí dính líu tới “âm mưu lật đổ chính phủ Nam Kỳ”, nhưng chúng đã thất bại. Mặc dù vậy, thực dân Pháp vẫn buộc tội Đồng chí phải “chịu trách nhiệm tinh thần” cho cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, kết án 5 năm tù giam và 10 năm quản thúc. Cuối năm 1940, đồng chí Lê Hồng Phong bị đày ra Côn Đảo.

Trong những ngày bị biệt giam trong hầm đá hoặc trong Banh II (nơi giam giữ tù cộng sản), kẻ thù luôn tìm cách hành hạ, tra tấn, đánh đập dã man đồng chí Lê Hồng Phong, hồng làm nhụt tinh thần, ý chí của người lãnh đạo cộng sản. Đây là quãng thời gian Đồng chí trực tiếp đối mặt với mọi âm mưu, thủ đoạn dã man và thâm độc nhất của kẻ thù. Những kinh nghiệm và lý luận trước đây đã giúp Đồng chí hiểu thêm tính chất khốc liệt của cuộc đấu tranh giai cấp; không chỉ là thử thách mà còn là đòi hỏi của cuộc đấu tranh để giữ vững phẩm chất, khí tiết của người cộng sản trong thực tế hoàn cảnh tù đầy vô cùng khắc nghiệt. Có lần Đồng chí vừa bung bát cơm lên ăn thì bọn cai ngục xông vào đánh túi bụi, bát cơm của Đồng chí bị nhuộm đỏ do máu chảy từ đầu, từ mặt rớt vào, nhưng Đồng chí vẫn thản nhiên, tiếp tục ngồi ăn “bát cơm chan máu”, với quyết tâm phải sống để “còn sống còn chiến đấu”. Những trận đòn thù tàn ác, dã man, liên tục đó làm đồng chí Lê Hồng Phong dần dần kiệt sức. Đồng chí đã vĩnh biệt anh em, đồng chí của mình vào trưa ngày 6/9/1942. Trước lúc đi xa, đồng chí Lê Hồng Phong còn căn dặn: *“Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin thắng lợi vẻ vang của cách mạng”*.

* *

*

Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Đồng chí Tổng Bí thư Lê Hồng Phong diễn ra vào dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế; tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết về xây dựng Đảng, như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*. Đây là dịp để chúng ta thành kính và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Lê Hồng Phong đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng

và dân tộc, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân; qua đó củng cố và bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Học tập, noi gương đồng chí Lê Hồng Phong và các bậc cách mạng tiền bối, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, luôn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng cao cả của Đảng và Nhân dân với tinh thần “chí công vô tư”, như lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Các đồng chí ta như đồng chí Trần Phú, đồng chí Ngô Gia Tự, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Hoàng Văn Thụ và trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc.... Tất cả chúng ta phải noi theo các gương anh dũng, gương chí công vô tư ấy, mới xứng đáng là người cách mạng”*.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

[1] Trung Chính: “Tâm tâm xã” là gì?, tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 134 năm 1970

[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia. H.2000; tr.39

[3] Có tài liệu của Lê Hồng Phong nói chỉ có 3 người dự Hội nghị, nhưng trong Báo cáo ngày 15/01/1935, danh sách tham dự có nêu đầy đủ tên của 5 người gồm: Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dật, Nguyễn Văn Tham, Trần Văn Chấn.